

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO      NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

---

**PHẠM KIM LOAN**

**ỨNG DỤNG KỸ THUẬT CHỨNG KHOÁN HÓA  
ĐỂ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH  
VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP  
KINH TẾ QUỐC TẾ**

**LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ**

**TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2013**

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO      NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

---

**PHẠM KIM LOAN**

**ỨNG DỤNG KỸ THUẬT CHỨNG KHOÁN HÓA  
ĐỂ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH  
VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP  
KINH TẾ QUỐC TẾ**

**LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ**

**Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng**

**Mã số: 62. 34. 02. 01**

**Người hướng dẫn khoa học: NGUYỄN - TS. Hồ Diệu Hương dẫn chính**  
**GVCC; NGUYỄN-TS. Lê Hùng Hương dẫn phụ**

**TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2013**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên: Phạm Kim Loan

Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1969. Tại: thành phố Hồ Chí Minh

Quê quán: Hòe Lâm, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Dân tộc: Kinh

Hiện công tác tại: Cục Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Thanh tra khu vực 3 (Cục III) -Thanh tra Chính Phủ

Nơi cư ngụ: 43 đường số 9, khu Nam Phú, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.

Là nghiên cứu sinh Khóa XIV (2009-2013) của Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh.

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 62. 34. 02.01

Cam đoan đề tài: Ứng dụng kỹ thuật chứng khoán hóa để phát triển thị trường tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Người hướng dẫn khoa học:

+ Người hướng dẫn khoa học thứ nhất: NGUT - TS. Hồ Diệu;

+ Người hướng dẫn khoa học thứ hai: TS - GVCC. Lê Hùng.

Luận án được thực hiện tại Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh.

Đề tài này là công trình nghiên cứu riêng của tôi, không sao chép bất kỳ tài liệu nào và chưa được công bố toàn bộ nội dung này bất kỳ ở đâu; số liệu, nguồn trích dẫn trong luận án được chú thích nguồn gốc rõ ràng, minh bạch.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan danh dự của tôi.

***TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2013***

Tác giả

**Phạm Kim Loan**

## NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

<b>Các từ viết tắt</b>	<b>Đọc là</b>
Agribanh	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
CN NHNNg	Chi nhánh ngân hàng nước ngoài
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTW	Ngân hàng Trung ương
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHTMNN	Ngân hàng thương mại Nhà nước
NHLD	Ngân hàng liên doanh
NHHTX	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
TCTD	Tổ chức tín dụng
TSBĐ	Tài sản bảo đảm
Vietcombank	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương

## TIẾNG NƯỚC NGOÀI

<b>Các từ viết tắt</b>	<b>Tiếng nước ngoài đọc là</b>	<b>Nghĩa tiếng Việt</b>
ABS	Asset- Backed Securities	Chứng khoán được bảo đảm bằng tài sản tài chính.
BM	(Bursa Malaysia)	Sở giao dịch chứng khoán Malaysia
CIC	Central Information Credit	Trung tâm thông tin tín dụng.
CMO	Collateralized Mortgage Obligations	Trái phiếu trách nhiệm cho vay mua nhà thế chấp.
CRA	Credit Rating Agency	Công ty định mức tín nhiệm.
GNMA	Government National Mortgage Association	Tổ chức thế chấp Quốc gia
FDIC	Federal Deposit Insurance Corporation	Cơ quan bảo hiểm tiền gửi Liên bang.
FED	Federal Reserve System	Cục dự trữ Liên bang Mỹ.
FHA	Federal Housing Administration	Cơ quan Nhà ở Liên bang.
FHLMC	The Federal Home Loan Mortgage Corporation Freddie Mac	Công ty cho vay mua nhà có thế chấp Liên bang.
FNMA	Federal National Mortgage Association (Fannie Mae)	Tổ chức Thế chấp Nhà nước Liên bang.
GNMA	Government National Mortgage Association (Ginnie Mae)	Tổ chức Thế chấp quốc gia.
HKMA	Hongkong Monetary Administration	Công ty quản lý tiền tệ Hongkong.
HKMC	Hongkong Mortgage Corporation	Công ty Thế chấp Hongkong.
HOLC	Home Owners' Loan Corporation	Công ty cho vay của những người sở hữu nhà ở.
IFC	International Finance Corporation	Công ty tài chính Quốc tế.

IMF	International Monetary Fund	Quỹ tiền tệ Quốc tế.
IOSCO	International Organizations of Securities Commissions	Tổ chức quốc tế của các Ủy ban chứng khoán.
LTV	Loan To Value Ratio	Tỉ lệ tiền vay và giá trị tài sản.
MBS	Mortgage Backed Securities	Chứng khoán có thể chấp bất động sản làm bảo đảm.
NRI	Nomura Research Institute	Viện nghiên cứu Nomura.
NRSRO	Nationally Recognized Statistical Rating Organizations	Các tổ chức đánh giá tín dụng được công nhận toàn quốc.
RMBS	Residential Mortgage- Backed Securities	Chứng khoán dựa trên các khoản cho vay thế chấp nhà ở có bảo đảm.
SEC	Securities and Exchange Commission	Ủy ban chứng khoán và hội đoái Hoa Kỳ
SPV	Special Purpose Vehicle	Tổ chức trung gian chuyên trách.
TPP	Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement	Hiệp định đối tác đối tác xuyên Thái Bình Dương (lúc đầu có 4 nước tham gia được gọi là P4; đây là Hiệp Định mang tính “mở”. Không phải là chương trình hợp tác trong khuôn khổ APEC nhưng các thành viên APEC đều có thể tham gia
VA	Veterans Administration	Hội Cựu chiến binh.
VAMC	VietNam Asset Management Company	Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam.
WB	World Bank	Ngân hàng thế giới.

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU, HÌNH

### DANH MỤC CÁC BẢNG

BẢNG 2.1: TÌNH HÌNH GDP CỦA VIỆT NAM (2008 - 2013).....	54
BẢNG 2.2: TÌNH HÌNH THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI TẠI VIỆT NAM (2008 - 2013).....	56
BẢNG 2.3: SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2008 - 2013.....	57
BẢNG 2.4: THỊ PHẦN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TCTD TÍNH ĐẾN NĂM 2012 .....	61
BẢNG 2.5: QUY MÔ TỔNG TÀI SẢN VÀ VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TÍNH ĐẾN NĂM 2012 .....	63
BẢNG 2.6: HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (2008 - 2012).....	65
BẢNG 2.7: MỨC TĂNG TRƯỞNG CHO VAY CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC (2008 – 2012).....	67
BẢNG 2.8: DIỄN BIẾN NỢ XẤU CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (2008 – 2013) .....	69
BẢNG 2.9: HOẠT ĐỘNG NIÊM YẾT (2008 – 2013).....	81
BẢNG 2.10: VỀ GIÁ TRỊ NIÊM YẾT (2008 – 2013).....	82
BẢNG 2.11: KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (2008 – 2013) .....	84
BẢNG 2.12: GIÁ TRỊ VỐN HOÁ THỊ TRƯỜNG (2008 – 2013).....	85
BẢNG 2.13: VỀ CHỈ SỐ VN-INDEX (2008 – 2013).....	87

### DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

BIỂU ĐỒ 2.1: TÌNH HÌNH GDP CỦA VIỆT NAM (2008 - 2013).....	55
BIỂU ĐỒ 2.2: TÌNH HÌNH THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI TẠI VIỆT NAM (2008 - 2013) .....	56
BIỂU ĐỒ 2.3: SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2008 – 2013 .....	58
BIỂU ĐỒ 2.4: THỊ PHẦN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TCTD TÍNH ĐẾN NĂM 2012 .....	62

BIỂU ĐỒ 2.5: QUY MÔ TỔNG TÀI SẢN VÀ VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TÍNH NĂM 2012 .....	63
BIỂU ĐỒ 2.6: HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC TCTD (2008 – 2012).....	65
BIỂU ĐỒ 2.7: MỨC TĂNG TRƯỞNG CHO VAY CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC (2008 – 2012).....	67
BIỂU ĐỒ 2.8: DIỄN BIẾN NỢ XẤU CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (2008 – 2013).....	70
BIỂU ĐỒ 2.9: HOẠT ĐỘNG NIÊM YẾT (2008 – 2013) .....	82
BIỂU ĐỒ 2.10: VỀ GIÁ TRỊ NIÊM YẾT (2008 – 2013).....	83
BIỂU ĐỒ 2.11: VỀ KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (2008 – 2013) .....	84
BIỂU ĐỒ 2.12: VỀ GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (2008 – 2013).....	86
BIỂU ĐỒ 2.13: CHỈ SỐ VN-INDEX (2008 – 2013) .....	88

## **DANH MỤC CÁC HÌNH**

HÌNH 1.1: GIAI ĐOẠN PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG ĐẦU TƯ .....	20
HÌNH 1.2: DÒNG VỐN LUÂN CHUYỂN MANG LẠI SỰ TĂNG VỐN CHO NGÂN HÀNG.....	29
HÌNH 3.1: QUY TRÌNH CHỨNG KHOÁN HÓA CƠ BẢN .....	125



## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI.....	1
2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI.....	2
3. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI: .....	3
4. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ TÀI: .....	4
5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	4
6. NHỮNG ĐÓNG GÓP VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA ĐỀ TÀI:.....	5
7. KẾT CẤU CỦA ĐỀ TÀI: BỐ CỤC LUẬN ÁN ĐƯỢC NGHIÊN CỨU THEO BA CHƯƠNG.7	
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ ỨNG DỤNG KỸ THUẬT CHỨNG KHOÁN HÓA THỨC ĐẨY THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ .....	9
1.1. Lý luận cơ bản về thị trường tài chính .....	9
1.1.1. Tổng quan về thị trường tài chính.....	9
1.1.1.1. Khái niệm .....	9
1.1.1.2. Vai trò của thị trường tài chính .....	9
1.1.1.3. Phân loại thị trường tài chính .....	10
1.1.1.4. Những chủ thể tham gia thị trường.....	13
1.1.1.5. Các loại công cụ của thị trường tài chính.....	13
1.1.2. Tổng quan về phát triển thị trường tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.....	14
1.2. Những vấn đề cơ bản về chứng khoán hóa .....	15
1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kỹ thuật chứng khoán hoá .....	15
1.2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển .....	15
1.2.1.2. Khái niệm chứng khoán hoá.....	17
1.2.1.3. Các đặc trưng của chứng khoán hoá.....	18
1.2.2. Nội dung của kỹ thuật chứng khoán hoá .....	18
1.2.2.1. Quy trình chứng khoán hoá .....	18
1.2.2.2. Các thành viên tham gia chứng khoán hoá.....	21

1.2.2.3. Các rủi ro phát sinh trong kỹ thuật chứng khoán hoá.....	22
1.3. Ứng dụng chứng khoán hóa trong phát triển thị trường tài chính.....	25
1.3.1. Lợi ích khi áp dụng chứng khoán hóa trong phát triển thị trường tài chính .....	25
1.3.2. Lĩnh vực ứng dụng chứng khoán hóa và các tài sản chứng khoán hóa góp phần phát triển thị trường tài chính.....	34
1.3.3. Điều kiện ứng dụng.....	37
1.4. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới trong việc ứng dụng kỹ thuật chứng khoán hoá để phát triển thị trường tài chính trong hội nhập kinh tế và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.....	38
1.4.1. Kinh nghiệm ứng dụng kỹ thuật chứng khoán hóa thúc đẩy phát triển thị trường tài chính tại một số nước trên thế giới.....	38
1.4.1.1. Kinh nghiệm từ Mỹ .....	38
1.4.1.2. Kinh nghiệm từ Malaysia .....	42
1.4.2. Bài học kinh nghiệm tham khảo về ứng dụng chứng khoán hóa đối với Việt Nam.....	43
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM VÀ TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG KỸ THUẬT CHỨNG KHOÁN HÓA Ở VIỆT NAM.....</b>	<b>46</b>
<b>2.1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM ...</b>	<b>46</b>
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển .....	46
2.1.2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ cấu tổ chức hoạt động.....	48
2.1.3. Các công cụ và nghiệp vụ tài chính hiện có .....	48
2.1.4. Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh.....	50
<b>2.3. THỰC TRẠNG CÁC TIỀN ĐỀ CHỦ YẾU ĐỂ ÁP DỤNG KỸ THUẬT     CHỨNG KHOÁN HÓA TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>50</b>
2.3.1. Các loại thị trường và các chủ thể tham gia.....	50
2.3.1.1. Về thị trường tiền tệ.....	51
2.3.1.2. Về thị trường chứng khoán.....	52
2.3.1.3. Về các tổ chức tín dụng .....	52